

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HSST  
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đình Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:** Ông Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, đối với:

**Bị cáo NGUYỄN TRỌNG T.**

Sinh ngày: 25/7/1993, tại: Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M, sinh năm 1960 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là chị Đàm Thục T1, sinh năm 2000 (là người bị hại trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”, với tổng mức hình phạt là 23 năm tù, theo Bản án số 12/2021/HSST. Sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo, nhưng sau đó bị cáo rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã đình chỉ xét xử phúc thẩm (Quyết định số: 24/2021/HSPT-QĐ ngày 14/4/2021).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (trong vụ án trên); có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Đàm Thục T1. Sinh ngày: 05/5/2000.

Trú tại: Khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.  
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H.  
Trú tại: Khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.  
Ông Đàm Đức H.  
Trú tại: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.  
Bà Đỗ Lưu Hoàng V.  
Trú tại: Khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.  
(Bà H, bà V có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào năm 2005, Nguyễn Trọng T đến phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk học và làm nghề thợ mộc. Đến khoảng tháng 11 năm 2014, T quen biết chị Đàm Thục T1 (sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000), rồi nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Đến khoảng tháng 12 năm 2014, thì chị T1 đã tự nguyện quan hệ tình dục cùng với T nhiều lần tại nhà của bố mẹ chị T1 ở địa chỉ 46/1 Nơ Trang Gưh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 3 năm 2015, chị T1 phát hiện mình có thai nên đã thông báo cho T và gia đình hai bên biết. Sau đó, bà Hoàng Thị Hoa (là mẹ ruột của T) đã đến nói chuyện với cha mẹ ruột của chị T1 là ông Đàm Đức Hưng cùng bà Đỗ Lưu Hoàng Vi. Hai gia đình thống nhất để cho T và T1 chung sống với nhau như vợ chồng và không trình báo sự việc T có hành vi quan hệ tình dục với chị T1. Đến ngày 02 tháng 9 năm 2015, chị T1 sinh con là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk (nay là Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên).

Tại bản Kết luận giám định số 5876/C09B ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Đàm Thục T1 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N có quan hệ huyết thống mẹ - con; Nguyễn Trọng T và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N có quan hệ huyết thống cha – con.

Căn cứ hồ sơ đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma thuột, tỉnh Đắk Lắk; Giấy khai sinh của chị Đàm Thục T1; Lời khai của bà Đỗ Lưu Hoàng V, lời khai của ông Đàm Đức H là bố mẹ đẻ của chị Đàm Thục T1 xác định chị Đàm Thục T1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000. Tính đến thời điểm Nguyễn Trọng T thực hiện hành vi quan hệ tình dục lần đầu với chị T1 vào tháng 12 năm 2014 thì chị T1 được 14 tuổi, 7 tháng.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-BMT ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 23 (hai mươi ba) năm tù về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”, theo Bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dâu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 27 (hai mươi bảy) năm đến 28 (hai mươi tám) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Đàm Thục T1 không có yêu cầu gì và có đơn xin bãi nại nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, bản Kết luận giám định; hồ sơ đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 12 năm 2014 tại địa chỉ số 46/1 Nơ Trang Gưh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Trọng T đã nhiều lần quan hệ tình dục với chị Đàm Thục T1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000, hậu quả làm chị T1 mang thai, đến ngày 02 tháng 9 năm 2015 thì chị T1 sinh con là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:**

*“1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*a) Phạm tội nhiều lần;*

*d) Làm nạn nhân có thai”.*

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết và buộc phải biết hành vi quan hệ tình dục với trẻ em là xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của trẻ em, là khách thể được pháp luật hình sự đặc biệt quan tâm, bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ dục vọng, coi thường danh dự sức khỏe của người khác, nên sau một thời gian quen biết, bị cáo đã dụ dỗ chị T1 cho mình quan hệ tình dục và được chị T1 đồng ý. Vì vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2014, tại địa chỉ số 46/1 Nơ Trang Gùh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với chị Đàm Thục T1, hậu quả làm chị T1 mang thai, đến ngày 02 tháng 9 năm 2015 thì chị T1 sinh con là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc.

Xét về nhân thân, ngày 03, 04/02/2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”, với tổng mức hình phạt là 23 năm tù, theo Bản án số 12/2021/HSST. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại (chị T1) đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện nay chị T1 cũng là vợ của bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đàm Thục T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999;

#### **[1] Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T**: 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp với hình phạt 23 (*Hai mươi ba*) năm tù về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”, theo Bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (*Hai mươi bảy*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam theo Bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, ngày 10/3/2020.

**[2]** Về trách nhiệm dân sự: Chị Đàm Thục T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Đình Hải**